

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp QTDN K10 Mã lớp học 29,997 Lý thuyết

Môn học: MH009 Chính trị cuối khóa

Giáo viên: Lê Thị Lan

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi 17/11/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182262	Nguyễn Thị Lan Anh	11/07/2000	6	1	<u>Lan</u>	
2	CD182190	Trần Tuấn Anh	10/05/2000	4	1	<u>Anh</u>	
3	CD182401	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/04/2000	7	1	<u>Ánh</u>	
4	CD182763	Nguyễn Tiến Đạt	10/10/1999	5	1	<u>Dat</u>	
5	CD182929	Phạm Thị Định	20/06/1998	6	2	<u>Định</u>	
6	CD181980	Nguyễn Văn Dương	14/07/2000	8	2	<u>Dương</u>	
7	CD180105	Nguyễn Minh Hiếu	22/11/1999	8	1	<u>Hiếu</u>	
8	CD182536	Lê Ngọc Huy	06/05/2000	6	1	<u>Huy</u>	
9	CD183053	Trần Thị Thanh Huyền	01/02/2000	7	1	<u>Huyền</u>	
10	CD183130	Nguyễn Thị Lệ	30/10/2000				<u>lấy</u>
11	CD181367	Đào Tiến Long	12/04/2000	6	1	<u>Long</u>	
12	CD180582	Vũ Hoàng Nam	08/08/2000	5	1	<u>Nam</u>	
13	CD182969	Nguyễn Thị Nghĩa	27/07/2000	7	1	<u>Nghĩa</u>	
14	CD182559	Trần Đức Ngọc	11/01/2000	5	1	<u>Ngọc</u>	
15	CD182476	Phạm Thị Nguyệt	11/10/2000	8	1	<u>Nguyệt</u>	
16	CD180071	Đỗ Thị Phương	02/10/1999	7	2	<u>phương</u>	
17	CD180723	Tô Minh Quang	29/02/2000	7	2	<u>Quang</u>	
18	CD180135	Trương Thị Mai Quỳnh	21/11/1999	6	1	<u>Quỳnh</u>	
19	CD182632	Vũ Thị Sen	31/07/2000	8	1	<u>Sen</u>	
20	CD182741	Lê Thị Thanh Tâm	24/01/1999	8	1	<u>Tâm</u>	
21	CD183132	Nguyễn Thu Thủy	04/01/2000	6	1	<u>Thủy</u>	
22	CD180100	Nguyễn Trọng Thuyết	30/07/1999	5	1	<u>Thuyết</u>	
23	CD180941	Lê Hồng Vân	10/05/2000	7	2	<u>Vân</u>	
24	CD182449	Vũ Đức Văn	06/10/1998	6	1	<u>Văn</u>	
25	CD183065	Nghiêm Đình Vũ	18/09/2000	5	1	<u>Vũ</u>	
26	CD182944	Lương Hồng Yên	27/07/2000	6	2	<u>Hồng Yên</u>	

Tổng số sinh viên dự thi: 25
Số sinh viên đạt: 24

Tổng số tờ giấy thi: 31
Ngày giáo viên nộp điểm: 24/11/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thị Lan

CÁN BỘ COI THI

Đỗ Thị Kim Hoa Đỗ Thị Thủy Tiếp

TRƯỜNG KHOA

ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc

PHÓ TRƯỞNG KHOA
ThS. Lê Thị Tuyết Ngọc